TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Vai trò của nữ giới Phật giáo trong cách mạng tiền khởi nghĩa (trước 1945)

ISSN: 2734-9195 08:00 15/12/2025

Chùa làng, lòng mẹ và quê hương, ba hình ảnh ấy không chỉ là ký ức, mà là nền móng nuôi dưỡng tinh thần yêu nước từ bi của nữ giới Phật giáo.

Tác giả: **TKN Thích Huệ Anh (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

I. Mở đầu

Từ buổi đầu dựng nước, **Phật giáo Việt Nam** đã luôn hiện diện như một phần không thể tách rời trong lịch sử dân tộc. Những bậc danh Tăng như Quốc sư Vạn Hạnh triều Lý, Trúc Lâm Điều Ngự Trần Nhân Tông triều Trần không chỉ là bậc thầy tâm linh mà còn là nhà chiến lược, góp phần kiến tạo nền độc lập và bản sắc quốc gia. Phật giáo không giới hạn trong thiền thất hay kinh kệ, mà đã nhập thế sâu rộng trong văn hóa, chính trị - xã hội. Lịch sử chứng minh: khi đất nước lâm nguy, Phật giáo trở thành lực lượng tinh thần; khi hòa bình lập lại, lại là ngọn đèn từ bi soi sáng đạo lý và cuộc sống.

Tinh thần nhập thế ấy tiếp tục được phát huy mạnh mẽ trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, đặc biệt là cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong giai đoạn tiền khởi nghĩa, nhiều ngôi chùa làng trở thành nơi nuôi giấu cán bộ, in ấn tài liệu, tổ chức họp mật. Không chỉ có chư Tăng, mà đông đảo nữ Phật tử, đặc biệt là những bà mẹ, người vợ, người chị ở nông thôn cũng âm thầm góp sức. Họ vừa là người giữ gìn đạo hạnh, vừa là hậu phương của phong trào cách mạng. Chính trong không gian *chùa làng - lòng mẹ - quê hương*, họ đã ươm mầm cho một tinh thần yêu nước thấm đẫm từ bi, hy sinh và bền bỉ.

Chùa Bà Đá. Ảnh: Internet

Đề tài *"Chùa làng - Lòng mẹ - Quê hương: Vai trò của nữ giới Phật giáo trong phong trào cách mạng tiền khởi nghĩa (trước 1945)"* tập trung khảo sát một lát cắt lịch sử đặc biệt: vai trò của nữ cư sĩ và ni giới Phật giáo trong phong trào yêu nước trước năm 1945, thông qua không gian văn hóa chùa làng và biểu tượng từ mẫu trong Phật giáo dân gian. Bài viết cũng nối dài tinh thần ấy đến thời hiện đại, khi nữ giới Phật giáo tiếp tục đảm nhận vai trò xã hội qua các hoạt động từ thiện, giáo dục và cộng đồng. Với phương pháp sử học kết hợp phân tích văn hóa - tôn giáo, bài viết sử dụng tư liệu lịch sử, báo chí, hồi ký và các nghiên cứu đương đại để tái hiện chân thực hình ảnh người nữ phật tử Việt Nam trong hành trình nhập thế phụng sự. Đây không chỉ là một đóng góp học thuật nhân kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám, mà còn là lời tri ân đến những người mẹ, người chị đã âm thầm dâng hiến đời mình cho Đạo pháp và Dân tộc.

II. Chùa làng - Lòng mẹ - Quê hương: Không gian văn hóa nuôi dưỡng nữ giới phật tử yêu nước

2.1 Chùa làng trong cấu trúc văn hóa truyền thống Việt Nam

Trong văn hóa truyền thống, làng xã Việt Nam không chỉ là đơn vị hành chính mà còn là đơn vị văn hóa tâm linh đặc thù, với cấu trúc gồm đình - chùa - miếu - cây đa - giếng nước tạo thành một không gian thiêng mang tính biểu tượng. Trong đó, chùa làng là nơi hiện diện của Phật giáo Đại thừa giữa đời sống nông thôn, là không gian gắn bó sâu sắc với nữ giới, những người gìn giữ đạo hạnh và

nếp sống gia đình. Khác với các quốc tự nơi đô thị, chùa làng mang tính bản địa cao, là nơi dung hòa giữa tín ngưỡng dân gian và giáo lý Phật giáo. Như Trần Lâm Biền nhận định: *“Chùa làng là nơi kết tinh ký ức cộng đồng, lưu giữ linh hồn làng xã Việt Nam qua bao thăng trầm” (2)*. Tại đây, Phật giáo được thờ song song với Mẫu, Thánh, Đức Ông…, cho thấy sự linh hoạt và dân tộc hóa của đạo Phật tại Việt Nam.

Về mặt xã hội, chùa làng còn là nơi tổ chức lễ tiết, dạy chữ Hán, sinh hoạt tôn giáo và chia sẻ cộng đồng. Đặc biệt trong chiến tranh, chùa trở thành nơi trú ẩn, tiếp tế, họp mật và nuôi giấu cán bộ. Những hoạt động ấy thường gắn với nữ giới - những người đến chùa tụng kinh, cầu nguyện, chăm sóc Tam Bảo, và cũng là người âm thầm tiếp sức cho phong trào cách mạng.

2.2 Biểu tượng “lòng mẹ” và vai trò nữ giới trong chùa làng

Trong văn hóa Việt Nam, hình tượng người mẹ gắn liền với đức hy sinh, lòng bao dung và sức bền tinh thần. Khi kết hợp với biểu tượng từ bi của Phật giáo - đặc biệt qua hình ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát - hình tượng “lòng mẹ” trở thành điểm tựa tinh thần cho hàng triệu phụ nữ Việt Nam. Theo giáo sư Trần Quốc Vượng, *“văn hóa làng Việt là nền văn hóa mẫu hệ tiềm ẩn, mà biểu tượng từ bi trong Phật giáo đã khơi dậy và bồi đắp thành hệ giá trị nhập thế” (3)*. Chính vì vậy, nhiều ngôi chùa làng ở miền Bắc như chùa Keo (Thái Bình), chùa Bà Đá (Hà Nội), hay miền Trung như chùa Diệu Đế (Huế), chùa Phổ Đà (Nghệ An) và miền Nam như chùa Hội Khánh (Bình Dương), chùa Giác Ngộ (Sài Gòn xưa) đều ghi nhận sự hiện diện bền bỉ của nữ giới. Họ đến chùa không chỉ để lễ bái mà còn học chữ, chăm sóc Tam Bảo, giúp đỡ cộng đồng, tạo nên mối liên kết đặc biệt giữa “mẹ thiêng” - “mẹ trần gian” - “quê hương”.

Chùa Diệu Đế (Huế). Ảnh: Internet

Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, những người mẹ chùa làng đã âm thầm giữ chùa, nuôi cán bộ, chở tài liệu cách mạng, tiếp tế lương thực và truyền đạt thông tin. Tạp chí *Giác Ngộ* từng ghi lại trường hợp bà Nguyễn Thị Tâm (Nam Đàn, Nghệ An), một nữ Phật tử đã lập đàn tụng kinh che mắt mật thám trong lúc nuôi giấu cán bộ trong hậu liêu chùa (4). Tại chùa Phước Long (Bình Định), Ni cô Diệu Âm từng dùng lớp học chữ quốc ngữ để che đậy các cuộc họp chi bộ (5). Không gian chùa làng vì vậy không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo, mà còn là nơi truyền cảm hứng dấn thân: từ niềm tin Phật pháp đến hành động yêu nước. Chính trong môi trường đó, nữ giới Phật tử - dù không chính thức cầm vũ khí đã trở thành trụ cột tinh thần của phong trào cách mạng. Họ thấm nhuần lý tưởng "phụng sự chúng sinh là cúng dường chư Phật" và thể hiện điều đó qua chính cuộc sống nhập thế của mình.

III. Vai trò của nữ giới Phật giáo trong phong trào cách mạng tiền khởi nghĩa (trước 1945)

3.1 Nữ phật tử - từ niềm tin tôn giáo đến hành động yêu nước

Trong phong trào cách mạng tiền khởi nghĩa, nhiều nữ cư sĩ Phật tử, đặc biệt tại các làng quê đã âm thầm dấn thân phục vụ kháng chiến bằng chính **niềm tin tôn giáo** và vị trí xã hội đặc biệt của mình trong không gian chùa làng. Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Liên: *"Nhiều nữ phật tử đã sử dụng danh nghĩa đi lễ chùa để vận chuyển tài liệu, làm giao liên và nuôi giấu cán bộ trong hậu*

am hoặc hậu liêu chùa" (6).

Tại miền Trung, bà Nguyễn Thị Cúc, cư sĩ phật tử tại chùa Tường Vân (Huế), là một trong những điển hình tiêu biểu. Bà từng tham gia phong trào Thanh niên Phật tử yêu nước, bị bắt giam năm 1939 vì in ấn và phát tán tài liệu cách mạng. Bà thường xuyên đi lại giữa chùa Tường Vân - An Dương - Bao Vinh**,** sử dụng hình thức đi lễ để kết nối giữa các cơ sở cách mạng của Thành ủy Huế. Dân địa phương gọi bà là "người giao liên mặc áo lam" - hình ảnh biểu tượng cho sự dấn thân âm thầm của nữ Phật tử Huế trong phong trào yêu nước (7).

Tại miền Bắc, bà Nguyễn Thị Hòa, một phật tử làng Xuân Tảo (nay thuộc Bắc Từ Liêm, Hà Nội), đã hỗ trợ việc in ấn truyền đơn cách mạng tại chùa Cổ Nhuế, nơi có hệ thống địa đạo ngầm phía sau hậu liêu. Bà cùng các cư sĩ nữ khác trong làng lập nên một "tổ Phật tử đoàn", bên ngoài là nhóm tụng niệm, bên trong là mạng lưới giao liên truyền tin cho tổ chức Việt Minh (8).

Chùa Hội Khánh. Ảnh: Internet

Tại miền Nam**,** bà Lê Thị Nhiều**,** phật tử tại chùa Phước Lâm (Bến Tre), là người đã phối hợp với Phong trào Đồng Khởi sơ khởi. Bà dùng hình thức cúng dường và tổ chức lễ trai đàn để che mắt địch trong các cuộc họp bí mật. Về sau, bà được Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bến Tre truy tặng danh hiệu "Phật tử yêu nước tiêu biểu" năm 1995 (9).

Những người phụ nữ này không cầm súng, nhưng họ là mạch máu truyền thông, trạm trung chuyển, hậu cần tinh thần và vật chất cho cách mạng. Vai trò của họ nổi bật không ở chính trường, mà trong âm thầm tổ chức - kết nối - nuôi dưỡng,

dựa trên nền tảng đạo hạnh, từ bi và lòng yêu nước bền bỉ. Chính họ là những "nút kết nối mềm" nhưng không thể thiếu của mạng lưới cách mạng cơ sở - một hình thức nhập thế phụng sự độc đáo của Phật giáo Việt Nam.

3.2 Ni giới Phật giáo và chùa làng trong tổ chức kháng Nhật - chống Pháp

Trong giai đoạn tiền khởi nghĩa, chùa làng không chỉ là không gian tâm linh, mà còn trở thành mái nhà che chở tinh thần cách mạng, nơi đạo pháp và dân tộc giao hòa trong lý tưởng độc lập, tự chủ. Dưới bóng những cội bồ đề cổ kính, không ít ngôi chùa đã âm thầm trở thành trạm giao liên, nơi in ấn tài liệu, hầm trú ẩn, góp phần hình thành mạng lưới kháng chiến cơ sở. Trong mạng lưới ấy, ni giới và nữ Phật tử đóng vai trò đặc biệt, âm thầm nhưng không thể thiếu.

Tại miền Bắc, chùa Cổ Lễ (Nam Định) là điểm sáng nổi bật. Ngày 27/02/1945, tại đây, 27 nhà sư trong đó có hai ni cô đã cởi bỏ áo tu, gia nhập đội Nghĩa sĩ Phật tử, sát cánh cùng lực lượng kháng Nhật địa phương. Hành động dứt khoát ấy thể hiện tinh thần dấn thân nhập thế của Phật giáo Việt Nam trong thời khắc quyết định của lịch sử (10).

Tại Hà Nội, Ni trưởng Thích Nữ Đàm Đăng - trụ trì chùa Diên Khánh đã mở lớp học chữ quốc ngữ dành cho nữ Phật tử, đồng thời xây dựng hầm bí mật và tổ chức giao liên với các cơ sở cách mạng trong giai đoạn 1943 -1945. Hai đệ tử thân tín là sư cô Đàm Minh và Đàm Trạch cũng được ghi nhận đã nuôi giấu cán bộ trong hậu điện, tạo điều kiện cho nhiều cuộc họp mật an toàn diễn ra trong lòng chùa (11).

Tại miền Trung, tiêu biểu là Ni trưởng Thích Nữ Diệu Không (1905–1997), người sáng lập Ni viện Diệu Viên tại cố đô Huế. Xuất thân từ gia đình nho học, bà không chỉ là một bậc giáo hóa tâm linh mà còn là người tổ chức các lớp học bí mật, che chở cán bộ yêu nước, đồng thời giữ vai trò cố vấn tinh thần cho nhiều trí thức yêu nước Huế trước năm 1945. Những hoạt động âm thầm của bà đã góp phần nuôi dưỡng tinh thần dân tộc trong giới trẻ Phật tử miền Trung (12).

Tại miền Nam, dù chưa ghi nhận trường hợp ni giới trực tiếp tham gia khởi nghĩa vũ trang trước năm 1945, nhưng các hoạt động giáo dục, truyền bá quốc ngữ và cải cách Phật giáo của các ni sư như Thích Nữ Diệu Tịnh (Gò Công) và Thích Nữ Diệu Ngọc (Bạc Liêu) đã đặt nền móng quan trọng. Họ là những người tiên phong dịch kinh từ chữ Hán sang quốc ngữ, mở lớp học chữ cho phụ nữ, khơi dậy tinh thần tự lực và nhận thức xã hội trong môi trường Phật giáo truyền thống (13).

Tổng thể, ni giới và cư sĩ nữ Phật giáo đã đóng góp thầm lặng nhưng bền bỉ cho mặt trận tư tưởng, giáo dục và hậu cần của phong trào cách mạng tiền khởi nghĩa. Không mang danh xưng chiến sĩ, họ dấn thân bằng hành động cụ thể: tụng kinh để che giấu mật lệnh, nấu cơm nuôi cán bộ, viết truyền đơn bằng tay, và tổ chức lớp học dưới ánh đèn dầu. Chính họ là những nhịp cầu nối đạo pháp với dân tộc, góp phần dệt nên bản anh hùng ca cách mạng bằng những sợi tơ từ bi, kiên cường và không tên.

IV. Từ giá trị lịch sử đến bài học phát huy hiện nay

4.1 Vai trò truyền cảm hứng của nữ giới Phật giáo trong thời đại mới

Từ những bà mẹ quê âm thầm giữ chùa, nuôi cán bộ trong Cách mạng Tháng Tám, tới những ni sư và nữ cư sĩ ngày nay tích cực tham gia hoạt động xã hội, ta thấy một mạch nguồn không gián đoạn: niềm tin tôn giáo luôn đi đôi với hành động phục vụ cộng đồng. Tiêu biểu là Ni sư Thích Nữ Như Hiền (chùa Bồ Đề Lan Nhã, Tp. HCM), người khởi xướng mô hình "Siêu thị 0 đồng" trong đại dịch COVID-19, giúp hàng trăm hộ dân khó khăn. Báo Giác Ngộ ghi nhận: *"Ni sư đã tổ chức phát hơn 200 phiếu mua hàng miễn phí, trị giá gần 100 triệu đồng, lan tỏa tinh thần từ bi cứu khổ của Phật giáo trong thời khắc nguy nan" (14).*

Chùa Keo (Thái Bình). Ảnh: Internet

Tại miền Bắc, Sư cô Thích Nữ Huệ Đạo (Ni viện Phước Long, Hưng Yên) là tấm gương nổi bật trong hoạt động thiện nguyện toàn diện: từ khám chữa bệnh miễn phí, phát quà cứu trợ, dạy nghề cho phụ nữ yếu thế đến tổ chức bữa cơm tình thương. Báo Thành uỷ Tp. HCM viết: *"Sư cô lan tỏa từ bi qua hành động thiết thực, gắn đạo pháp với trách nhiệm công dân" (15).*

Những hành động trên chính là chứng minh sống động cho người mẹ chùa – biểu tượng vừa thiêng liêng, vừa gần gũi, tiếp tục được tái sinh trong thời đại mới: họ không chỉ nuôi đạo mà còn nuôi sống cộng đồng. Nữ giới Phật giáo ngày nay đã vượt khỏi khuôn khổ "hậu phương", trở thành chủ thể sáng tạo mô hình nhập thế, thấm nhuần truyền thống yêu nước và mở rộng thực hành Phật pháp trong đời sống xã hội.

4.2 Bài học về sự kết nối giữa đạo pháp - dân tộc - chủ nghĩa xã hội

Phương châm "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội" được Giáo hội Phật giáo Việt Nam xác lập từ Đại hội thống nhất năm 1981 tại chùa Quán Sứ - Hà Nội. Đây không chỉ là định hướng hành đạo mà còn là kim chỉ nam cho toàn thể Tăng Ni, cư sĩ hành động vì cộng đồng.

Chùa Tường Vân. Ảnh: Internet

Trong khuôn khổ ấy, nữ giới - đặc biệt là ni giới và cư sĩ nữ đã trở thành lực lượng chủ chốt triển khai các mô hình xã hội hóa Phật giáo: từ Tuệ Tĩnh đường, phòng khám từ thiện, lớp học tình thương, đến trung tâm cứu trợ thiên tai, nuôi dạy trẻ em mồ côi,... Theo Đặc san Hoa Đàm (2025), hơn 60 % hoạt động thiện

nguyện do Giáo hội phát động đã được thực hiện bởi các Ni viện và nhóm nữ cư sĩ. Đây chính là biểu hiện sinh động về sự tiếp nối của tinh thần tiền khởi nghĩa: từ người mẹ giữ chùa, cứu cán bộ, đến người nữ sư chăm lo cộng đồng; từ hình ảnh nữ Phật tử in truyền đơn im lặng, đến sư ni tổ chức cứu trợ quy mô. Bài học không chỉ nằm ở quá khứ, mà tiếp tục phát triển đến hiện tại – nơi đạo pháp hòa quyện với lý tưởng xã hội chủ nghĩa, trên nền tảng yêu nước và hành động nhân sinh.

V. Kết luận

Từ mái chùa làng yên bình đến trái tim từ mẫu của người mẹ quê, từ những bà cụ lam lũ thắp hương niệm Phật đến các Ni sư tiên phong mở lớp học, phát cơm từ thiện, nữ giới Phật giáo đã và đang hiện diện như một phần cốt lõi trong dòng chảy cách mạng và xã hội Việt Nam. Lịch sử đã ghi nhận: trong phong trào tiền khởi nghĩa, hình ảnh người mẹ Phật tử, người ni cô nơi chùa làng là một trụ cột thầm lặng nhưng không thể thiếu. Họ đã dùng áo lam làm áo giáp, hậu am thành địa đạo, lời kinh thành tín hiệu để nuôi giấu cán bộ, gìn giữ tổ chức và thắp sáng niềm tin trong những tháng năm tăm tối. Sức mạnh ấy không đến từ vũ khí, mà từ niềm tin, lòng từ và ý chí phụng sự.

Hôm nay, tinh thần ấy tiếp tục được kế thừa trong các hoạt động từ thiện, giáo dục, chăm sóc cộng đồng, nơi Ni giới và cư sĩ nữ đang trở thành chủ thể nhập thế mang ánh sáng đạo pháp đến với xã hội.

Họ không còn là “hậu phương” mà là hạt nhân phát triển cộng đồng bền vững, hiện thực hóa phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” một cách cụ thể và hiệu quả.

Chùa làng, lòng mẹ và quê hương, ba hình ảnh ấy không chỉ là ký ức, mà là nền móng nuôi dưỡng tinh thần yêu nước từ bi của nữ giới Phật giáo.

Trong hành trình phát triển đất nước hôm nay, chính họ, bằng sự kiên trì, âm thầm và giàu tình thương, họ đang là chiếc cầu mềm mại nhưng bền vững kết nối truyền thống tâm linh với hiện đại nhập thế, giá trị văn hóa với lý tưởng cách mạng, và tâm nguyện đạo hạnh với hiện thực xã hội.

Tác giả: **TKN Thích Huệ Anh**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Chú thích:

1) Học viên cao học khoa Hán Nôm tại Học Viện phật Giáo Việt Nam tại Huế.

2) Chùa làng - hồn dân tộc, Nxb. Mỹ thuật, 2003, tr. 41

3) Trần Quốc Vượng, Văn hóa Việt Nam – tìm tòi và suy ngẫm, Nxb. Văn học, 2003, tr. 217

4) Giác Ngộ, số 124, năm 2018

5) https://tapchinghiencuuphathoc.vn/vai-tro-cua-ni-su-voi-phong-trao-chan-hung-phat-giao

6) Tạ Thị Bích Liên, Báo chí Phật giáo với vấn đề phụ nữ trước năm 1945, ĐH KHXH & NV Hà Nội, 2015

7) Ban Trị sự GHPGVN Thừa Thiên Huế, 2005

8) Ghi chép từ Tư liệu lưu trữ tại Chùa Cổ Nhuế, 2005

9) Tài liệu lưu trữ GHPGVN Bến Tre

10)https://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/243/0/1988/Ni_gioi_Viet_Nam_cung_P

11) https://giacngo.vn/ha-noi-ni-truong-thich-dam-soan-vien-tich-huong-tho-101-tuoi-post60607.html

12) https://phattuvietnam.net/cong-hanh-cua-cac-truong-lao-ni-thua-thien-hue/

13) https://tapchinghiencuuphathoc.vn/vai-tro-cua-ni-su-voi-phong-trao-chan-hung-phat-giao-va-su-hinh-thanh-cua- cac-to-chuc-phat-giao-mien-nam-truoc-cach-mang-thang-tam-1945.html

14) btgcp.gov.vn+5giacngo.vn+5giacngo.vn+5thanhuytphcm.vn+2giacngo.vn+2

15) Sư cô Thích Nữ Huệ Đạo - tấm gương sáng về hoạt động từ thiện xã hội, Thành ủy TP.HCM, 25/5/2021. thanhuytphcm.vn

Tài liệu tham khảo:

1] Đặc san Hòa Đàm. (2025). *Ni giới Thủ đô - Nhìn từ cận đại*. https://dacsanhoadam. vn/ni-gioi-thu-do-nhin-tu-can-dai/

2] Giác Ngộ Online. (2024, May 31). *Chùa Bồ Đề Lan Nhã (Q.6) mở siêu thị mini 0 đồng hỗ trợ bà con khó khăn trên địa bàn*. https://giacngo.vn/chua-bo-de-lan-nha-q6-mo-sieu-thi-mini-0-dong-ho-tro-ba-con-kho-khan-tren-dia-ban-

post67412.html

3] Nguyễn Thị Bích Liên. (2015). *Báo chí Phật giáo với vấn đề phụ nữ trước năm 1945* [Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội]. https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/9808/5/Lien.pdf

4] Phật sự Online. (2024). *Giáo hội Phật giáo Việt Nam với định hướng Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*. https://giacngo.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-voi-duong- huong-dao-phap-dan-toc-chu-nghia-xa-hoi-post64662.html

5] Tam Việt - Báo Tiền Phong. (2021, November 7). *Giáo hội Phật giáo Việt Nam kiên định con đường đồng hành với dân tộc*. https://tamviet.tienphong.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-kien-dinh-con-duong-dong-hanh-voi-dan-toc-post1390917.tpo

6] Tạp chí Nghiên cứu Phật học. (2022). *Vai trò của Ni sư với phong trào chấn hưng Phật giáo và sự hình thành các tổ chức Phật giáo miền Nam trước Cách mạng Tháng Tám 1945*. https://tapchinghiencuuphathoc.vn/vai-tro-cua-ni-su-voi-phong-trao-chan-hung-phat-giao-va-su-hinh-thanh-cua-cac-to-chuc-phat-giao-mien-nam-truoc-cach-mang-thang- tam-1945.html

7] Tạp chí Thanh Niên. (2021, May 25). *Sư cô Thích Nữ Huệ Đạo lan tỏa từ thiện đến nhân ái qua mùa dịch*. https://thanhnien.vn/su-co-thich-nu-hue-dao-lan-to-chuc-tu-thien-den-nhan-ai-qua-mua-dich-20210525175920878.html

8] Thịnh Vượng Việt Nam. (2021). *Đội nghĩa sĩ Phật tử chùa Cổ Lễ*. https://thinhvuongvietnam.com/Content/doi-nghia-si-phat-tu-chua-co-le-35611

9] Trần Lâm Biền. (2003). *Chùa làng - hồn dân tộc*. Hà Nội: Nhà xuất bản Mỹ thuật.

10] Trần Quốc Vượng. (2003). *Văn hóa Việt Nam - Tìm tòi và suy ngẫm*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.